

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYEN CAN L
TINH HA T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 31/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYEN CAN L - HÀ TĨNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khắc Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Linh.

2. Bà Trần Thị Tứ

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Toà án nhân dân Huyện Can L.

Đại diện VKSND Huyện Can L tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Can L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST ngày 12/8/2021 đối với bị cáo:

Lò Văn T - Sinh ngày 11/10/2001

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản Tà S, xã Châu H, huyện Quỳnh C, tỉnh Nghệ A.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12

Con ông: Lò Văn H (Đã mất); Con bà: Hà Thị L (1973)

Trú tại: Bản Tà S, xã Châu H, huyện Quỳnh C, tỉnh Nghệ A.

Vợ, con: Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lim Thị Tươi, sinh năm 2003, trú tại xã Châu Nga, Quỳnh Châu, Nghệ An và có 01 con chung sinh năm 2019.

Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 12/3/2020 bị UBND xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng do nghiện và sử dụng ma túy (Đã chấp hành xong vào ngày 12/6/2020).

Ngày 04/01/2021, bị TAND huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (Chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị X - Sinh năm 1973 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

2. Ông Hoàng Bá D - Sinh năm 1974 - Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)

Trú tại: Thôn Đình Cương, Trung Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

3. Chị Trần Thị D - Sinh năm 1982 - Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Thôn Nam Mỹ, thị trấn Đồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Đoàn Văn H - Sinh năm 1970 - Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Thôn Đình Sơn, xã Khánh Vĩnh Yên, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

2. Anh Phạm D - Sinh năm 1991 - Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

3. Ông Trần Đức B - Sinh năm 1968 - Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Khối 1B, Thị trấn Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

4. Chị Phan Thị B - Sinh năm 1984 - Nghề nghiệp: Buôn bán

Trú tại: Khối 1B, Thị trấn Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

5. Chị Ngô Thị T - Sinh năm 1986 - Nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Khối 5, Thị trấn Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh (Vắng mặt).

6. Anh Lê Thanh H - Sinh năm 1989 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Khối 12, Phường Lê Lợi, TP Vinh, Nghệ An (Vắng mặt).

7. Ông Hồ Trọng N - Sinh năm 1965 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Thôn 4, xã Hưng Yên, Hưng Nguyên, Nghệ An (Vắng mặt).

8. Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1986 - Nghề nghiệp: Làm ảnh viện áo cưới.

Trú tại: Tổ dân phố Thượng Liên, thị trấn Đồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Tỵ:**

Ông Nguyễn Khánh Toàn - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tỉnh Hà T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T, sinh năm 2001, trú tại bản Tà S, xã Châu H, Quỳ C, Nghệ A do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn Luận, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố Thượng Liên, thị trấn Đồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh nên đã vào ở nhờ tại nhà Luận từ 20/5/2021 để Luận xin giúp việc làm. Trong thời gian ở nhờ nhà Luận và chưa xin được việc làm nên để có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng thời gian từ ngày 01/6/2021 đến ngày 05/6/2021, Lò Văn T đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp 03 xe mô tô trên địa bàn Huyện Can L, Tỉnh Hà T. Cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2021, khi đi qua cửa hàng ăn Xuân Hồng của gia đình chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L, T thấy phía trước cửa hàng có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN màu nâu, biển kiểm soát 38H3-6177, chìa khóa xe còn cắm ở ổ khóa điện. T đi lại gần mở khóa xe rồi nổ máy đi xuống thị trấn Nghèn, Huyện Can L để tiêu thụ. Khi kiểm tra thấy trong cốp xe có Giấy đăng ký xe mô tô, tên chủ xe Nguyễn Thị Xuân nên T đưa chiếc xe này đến cửa hàng kinh doanh tổng hợp HONDA YAMAHA của anh Trần Đức Bình ở khối 1B, thị trấn Nghèn, Huyện Can L, Tỉnh Hà T để bán. T bảo với anh B chiếc xe mô tô này là của mẹ mình cho, do cần tiền nên đưa bán. Sau khi kiểm tra chất lượng xe và thấy có chìa khóa, Giấy đăng ký xe mô tô kèm theo, xe không có dấu hiệu cạy phá nên anh Bình đồng ý mua xe với giá 1.250.000 đồng. Hai bên lập giấy mua bán xe, T ghi tên người bán là Nguyễn Văn Tân, trú tại xã Trung Lộc, Huyện Can L. Theo kết quả định giá, tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô biển kiểm soát 38H3-6177 của chị Nguyễn Thị X trị giá **2.500.000 đồng**.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, khi đi qua cửa hàng kinh doanh phân bón Đăng Phương ở thôn Đình Cương, xã Trung Lộc, Huyện Can L, T nhìn thấy phía trước cửa hàng có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu nâu, biển kiểm soát 38C1-065.38 của anh Hoàng Bá Dũng (Sinh năm 1974, trú tại thôn Đình Cương, xã Trung Lộc) chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện. T đi bộ lại gần, nổ máy xe rồi đi ra thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Khi dừng ở quán nước trước cổng Bệnh viện thành phố Vinh, T hỏi chủ quán nước chỗ mua bán xe cũ. Lúc này, anh Lê Thanh Hải (Sinh năm 1989, trú tại khối 12, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) đang ngồi uống nước tại quán nghe thấy nên hỏi T đó là xe của ai và giá bán như thế nào. T nói với anh Hải đó là xe mô tô của chị gái T cho, do cần tiền nên đưa bán. Sau khi kiểm tra chất lượng xe, thấy có chìa khóa, không có dấu hiệu cạy phá nên anh Hải đồng ý mua xe với giá 5.000.000 đồng. Khi anh Hải bảo đưa Giấy đăng ký xe mô tô thì T bảo để quên ở nhà nên anh Hải nói T viết giấy bán xe và chỉ trả trước 1.500.000 đồng, số tiền còn lại anh Hải sẽ trả đủ khi T giao Giấy đăng ký xe mô tô cho anh Hải. T đồng ý và viết giấy bán xe, ghi tên người bán là Nguyễn Văn Long. Theo

kết quả định giá, tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô biển kiểm soát 38C1-065.38 của anh Hoàng Bá Dũng trị giá **10.000.000 đồng**.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2021, lúc đi qua nhà chị Trần Thị Duyên (Sinh năm 1982) ở tổ dân phố Nam Mỹ, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L, T nhìn thấy phía trước cửa nhà có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 38N5-3121, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. T dắt chiếc xe ra khỏi cổng rồi nổ máy xe đi xuống thị trấn Nghèn, Huyện Can L để tiêu thụ. Khi đến cửa hàng mua bán sắt vụn của chị Ngô Thị Thủy ở khối 5, thị trấn Nghèn, Huyện Can L, T nói với chị Thủy rằng đây là xe mô tô của mình, do cần tiền nên đưa bán. Sau khi kiểm tra chất lượng xe, xe có chìa khóa, không bị cạy phá nên chị Thủy đồng ý mua xe với giá 1.000.000 đồng. Hai bên lập giấy tờ mua bán xe, T ghi tên người bán là Trần Lĩnh Cường, trú tại xã Mỹ Lộc, Huyện Can L. Theo kết quả định giá, tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô biển kiểm soát 38N5-3121 của chị Trần Thị Duyên trị giá **3.000.000 đồng**.

Ngoài 03 vụ trộm cắp tài sản nói trên, vào các ngày 27, 28/5/2021, Lò Văn Tỵ còn thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể: Sáng ngày 27/5/2021, Lò Văn T lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu ANGEL biển kiểm soát 38H3-6035 trị giá theo định giá là **500.000 đồng** của anh Đoàn Văn Hải ở khu vực chợ Đồng Lộc, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L. Sau đó, T đưa chiếc xe này đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy Dũng Bền của chị Phan Thị Bền ở khối 1B, thị trấn Nghèn, Huyện Can L nói là xe của mình, giấy tờ bị mất nay cần bán để có tiền về Nghệ An. Thấy xe quá cũ nên chị Bền định không mua nhưng T nài nỉ nên đã chị Bền đã mua xe đó với giá 500.000 đồng. Hai bên lập giấy tờ mua bán xe, T ghi tên người bán là Nguyễn Văn Tân, trú tại thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L. Sáng ngày 28/5/2021, Lò Văn T lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu MEDAL biển kiểm soát 38H3-5665 trị giá theo định giá là **500.000 đồng** của anh Phạm Dương ở tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L. Sau đó, T điều khiển xe đi ra Thành phố Vinh để bán. Qua giới thiệu của những người lái xe ô tô trước cổng trường Đại học Vinh, Tỵ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone F112i, màu xanh, lắp thẻ sim 0773352811 của mình để liên hệ đến số điện thoại của anh Hồ Trọng Nam trao đổi việc mua bán xe. Tỵ nói xe của mình mua đi làm công trình, bị mất giấy tờ, nay làm công trình xong không cần dùng xe nữa nên bán. Do cũng đang làm công trình, cần có xe mô tô để đi lại, thấy Tỵ nói vậy và xe có chìa khóa, không có dấu hiệu cạy, phá nên anh Nam đã đồng ý mua chiếc xe này của Tỵ với giá 500.000 đồng. Hai bên lập giấy tờ mua bán xe, T ghi tên người bán là Nguyễn Văn Long, trú tại xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Huyện Can L xác định tổng giá trị của 05 xe mô tô Lò Văn T đã chiếm đoạt nói trên là **16.500.000 đồng**.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 05 chiếc xe mô tô nói trên tại những người mua xe và trả lại cho các chủ sở hữu. Ngoài ra đã thu giữ của

Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone F112i, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0773352811 liên quan đến việc mua bán xe trộm cắp.

Với hành vi trên, Lò Văn T bị VKSND Huyện Can L, Tỉnh Hà Tĩnh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS tại cáo trạng số 35 ngày 09/8/2021. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điều 38; điểm g khoản 1 điều 52, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 10 - 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, vật chứng tài sản: Những người mất xe đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm đề nghị miễn xét. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo trả lại số tiền đã nhận từ việc bán xe cho anh Lê Thanh Hải, Hồ Trọng Nam, Ngô Thị Thủy, Phan Thị Bền, Trần Đức Bình theo quy định tại điều 127, khoản 1 điều 131 BLDS, điều 46, 47 BLHS; tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone F112i, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0773352811 đã thu giữ của Lò Văn T; bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí HSST, DSST cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật hạn chế, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có lỗi sơ hở, chủ quan, người bị hại xin giảm nhẹ để giảm nhẹ và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 08-09 tháng tù. Bị cáo nhất trí như ý kiến luật sư bào chữa và đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS có ý kiến bị cáo phạm tội nhiều lần thể hiện sự không ăn năn hối cải, người bị hại có sự chủ quan, sơ hở trong quản lý tài sản nhưng đây không phải là lỗi của bị hại trong việc bị cáo phạm tội đồng thời giữ nguyên ý kiến đã đề nghị đối với bị cáo.

Những người bị Lò Văn T lấy trộm xe máy không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, ông Hoàng Bá Dũng, bà Nguyễn Thị Xuân, ông Đoàn Văn Hải đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Đức Bình, Phan Thị Bền, Ngô Thị Thủy, Lê Thanh Hải, Hồ Trọng Nam vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra khai nhận, thừa nhận việc họ đã mua xe với số tiền như lời khai của bị cáo và cáo trạng đã nêu, đều khẳng định khi mua thấy xe có chìa khóa, không bị cạy phá, bị cáo viết giấy bán đầy đủ nên tin tưởng và mua xe chứ hoàn toàn không biết xe đã mua là do Lò Văn T trộm cắp mà có nên đều có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà những người này đã trả cho bị cáo khi mua xe.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an Huyện Can L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Can L, Kiểm sát viên đã thực

hiện chức năng, nhiệm vụ hợp pháp, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với cáo trạng truy tố, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2021 đến ngày 05/6/2021, Lò Văn T lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp 03 xe mô tô trên địa bàn Huyện Can L, Tỉnh Ha T. Cụ thể:

Ngày 01/6/2021, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN biển kiểm soát 38H3-6177 trị giá xe theo định giá là **2.500.000 đồng** của chị Nguyễn Thị Xuân trú tại tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L. Chiếc xe này bị cáo đã bán cho anh Trần Đức Bình ở khối 1B, thị trấn Nghèn, Huyện Can L, Tỉnh Ha T với số tiền 1.250.000 đồng

Ngày 03/6/2021, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu DREAM biển kiểm soát 38C1-065.38 trị giá xe theo định giá là **10.000.000 đồng** của anh Hoàng Bá Dũng trú tại thôn Đình Cương, xã Trung Lộc, Huyện Can L đưa ra Vinh bán cho Lê Thanh Hải ở khối 12, phường Lê Lợi, thành phố Vinh với số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 05/6/2021, lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 38N5-3121 trị giá xe theo định giá là **3.000.000 đồng** của chị Trần Thị Duyên trú tại thôn Nam Mỹ, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L đưa đi bán cho chị Ngô Thị Thủy ở khối 5, thị trấn Nghèn, Can Lộc với số tiền 1000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 27/5/2021, Lò Văn T đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu ANGEL biển kiểm soát 38H3-6035 trị giá theo định giá là **500.000 đồng** của anh Đoàn Văn Hải tại khu vực chợ Đồng Lộc, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L bán cho chị Phan Thị Bền ở khối 1B, thị trấn Nghèn, Can Lộc với số tiền 500.000 đồng và ngày 28/5/2021 lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu MEDAL biển kiểm soát 38H3-5665 trị giá xe theo định giá là **500.000 đồng** của anh Phạm Dương tại tổ dân phố Trung Thành, thị trấn Đồng Lộc, Huyện Can L đưa ra Vinh bán Hồ Trọng Nam trú tại tổ 4 xã Hưng Yên, Hưng Nguyên, Nghệ An với số tiền 500.000 đồng.

Sau khi bị mất xe mô tô, các chủ phương tiện đã làm đơn trình báo Công an và bằng các biện pháp nghiệp vụ, cơ quan điều tra Công an Huyện Can L đã điều tra làm rõ vụ án, bắt giữ Lò Văn T đồng thời thu hồi 05 chiếc xe mô tô nói trên từ những người liên quan trả lại cho các chủ sở hữu. Tổng giá trị 05 xe mô tô Lò Văn T đã chiếm đoạt theo kết luận định giá là **16.500.000 đồng**. Toàn bộ số tiền có được do bán xe mô tô trộm cắp của những người trên, Lò Văn T đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi trên của bị cáo Lò Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS. Do đó việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản, điều luật nói trên là có căn cứ, đúng người đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Chỉ trong thời gian ngắn lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của các sở hữu chủ, bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp xe mô tô trong đó có 03 vụ tài sản trộm cắp có giá trị trên 02 triệu đồng, bị cáo phạm tội nhiều lần, bản thân là một đối tượng nghiện ma túy bị chính quyền sở tại áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chưa được xóa sau đó bị TAND huyện Quỳnh Châu, Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa thi hành nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi đó của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện, tu dưỡng kém cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, một số người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề vụ án có đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình như đại diện VKS, luật sư bào chữa cho bị cáo đã đề nghị. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; tiết thứ nhất điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 10 - 13 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2021 là phù hợp, đủ nghiêm.

Trong vụ án này có Trần Đức Bình, Phan Thị Bền, Ngô Thị Thủy, Lê Thanh Hải, Hồ Trọng Nam là những người đã mua xe của Lò Văn T nhưng xét việc mua xe của những người này là ngay tình, có viết giấy mua bán xe, tin tưởng vào người bán nhưng bị lừa dối và họ đều không biết những chiếc xe họ mua là do Lò Văn T trộm cắp mà có và họ đã giao nộp lại các xe mô tô đã mua của bị cáo cho Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Luận là người đã cho bị cáo ở nhờ trong thời gian xảy ra vụ án nhưng không biết bị cáo trộm cắp tài sản và không hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm liên đới đối với những người trên trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các xe mô tô bị Lò Văn T trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

[5] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi 05 chiếc xe mô tô mà Lò Văn T đã bán cho những người trên, vì vậy những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm ông Trần Đức Bình, ông Hồ Trọng Nam, anh Lê Thanh Hải, chị Phan Thị Bền, Ngô Thị Thủy đều có yêu cầu bị cáo trả lại cho họ số tiền họ đã bỏ ra để mua xe mô tô do Lò Văn T bán cho

họ. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy việc mua xe mô tô của những người liên quan là ngay tình, bị Lò Văn T lừa dối và họ không hề biết đó là xe trộm cắp nên nghĩ cần chấp nhận yêu cầu nói trên của những người liên quan theo quy định tại điều 127, khoản 1 điều 131 BLDS, điểm b khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 47, khoản 1 điều 48 BLHS. Cụ thể: Buộc bị cáo trả lại cho ông Trần Đức Bình 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*), trả lại cho ông Hồ Trọng Nam 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), trả lại cho anh Lê Thanh Hải 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), trả lại cho chị Phan Thị Bền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), trả lại cho chị Ngô Thị Thủy 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Ông Bình, ông Nam, anh Hải, chị Bền, chị Thủy được quyền nhận lại số tiền do bị cáo Lò Văn T phải trả lại cho từng người nói trên.

[6] Về vật chứng, tài sản: Cơ quan điều tra Công an Huyện Can L trong quá trình điều tra đã thu giữ của Lò Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone F112i, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0773352811. Xét đây là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc để tiêu thụ các tài sản trộm cắp nên cần tịch thu hóa giá, sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS (Tình trạng đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2021 giữa Công an Huyện Can L và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Can L)

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có đơn xin miễn án phí nên cần chấp nhận và miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo luật định. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điều 38; điểm g khoản 1 điều 52; tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt **Lò Văn T 10 (Mười) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2021.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 127, khoản 1 điều 131 BLDS; điểm b khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 47, khoản 1 điều 48 BLHS.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải trả lại cho ông Trần Đức Bình, sinh năm 1968, trú tại khối 1B, thị trấn Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh số tiền 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*), trả lại cho ông Hồ Trọng Nam, sinh năm 1965, trú tại thôn 4, xã Hưng Yên, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), trả lại cho anh Lê Thanh Hải, sinh năm 1989, trú tại khối 12, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, Nghệ An số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), trả lại cho chị Phan Thị Bền, sinh năm 1984, trú tại khối 1B, thị trấn Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh số tiền

500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), trả lại cho chị Ngô Thị Thủy, sinh năm 1986, trú tại khối 5, thị trấn Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ông Trần Đức Bình, ông Hồ Trọng Nam, anh Lê Thanh Hải, chị Phan Thị Bền, chị Ngô Thị Thủy được quyền nhận lại số tiền do bị cáo Lò Văn Tphải trả lại cho từng người nói trên.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Foxfone F112i, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0773352811. Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2021 giữa Công an Huyện Can L và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Can L.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 6 điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại Hoàng Bá Dũng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn Luận, vắng mặt người bị hại Nguyễn Thị Xuân, Trần Thị Duyên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đoàn Văn Hải, Phạm Dương, Trần Đức Bình, Phan Thị Bền, Ngô Thị Thủy, Hồ Trọng Nam, Lê Thanh Hải. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà T, VKSND Tỉnh Hà T;
- VKSND Huyện Can L;
- CQĐT; CQTHAHS Công an Huyện Can L;
- Bộ phận quản lý hồ sơ Công an Huyện Can L
- THADS Huyện Can L;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Can L, Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Thi hành án Hình sự; Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khắc Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Khắc Hoàng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà T, VKSND Tỉnh Hà T;
- VKSND Huyện Can L;
- CQĐT; CQTHAHS Công an Huyện Can L;
- Bộ phận quản lý hồ sơ Công an Huyện Can L
- THADS Huyện Can L;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan
- Thi hành án Hình sự; Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khắc Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Khắc Hoàng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà T, VKSND Tỉnh Hà T;
- VKSND Huyện Cần L;
- CQĐT; CQTHAHS Công an Huyện Cần L;
- Bộ phận quản lý hồ sơ Công an Huyện Cần L
- THADS Huyện Cần L;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan
- Thi hành án Hình sự; Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Khắc Hoàng

